

Bản án số: 12/2024/DSST

Ngày: 22/5/2024

“ V/v Tranh chấp

Hợp đồng mua bán tài sản ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG O XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Lệ

Ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân, Thư ký Tòa án huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh
Dung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2023/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-DS, ngày 22/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Không Thị H

Người đại diện: Chị Không Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Vợ chồng chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1978

Anh Lê Tấn E, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 08/8/2023 và bản tự khai ngày 16/11/2023 nguyên đơn hộ kinh doanh Không Thị H trình bày:

Chị là chủ cửa hàng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật M ở địa phương và bán cho bà con trong thôn, hình thức bán khi nào thu hoạch sẽ thanh toán có lãi.

Từ năm 2012 đến năm 2017 vợ chồng chị Nguyễn Thị O và anh Lê Tấn E có mua phân bón và có nợ tiền của chị số tiền 39.203.000 đồng. Hai bên có tổng kết nợ và chị ghi tờ giấy cho chị O giấy kết nợ vì chị O không biết chữ. Từ khi hai bên tổng kết nợ thì cửa hàng chị không bán phân bón cho vợ chồng chị O và anh E nữa vì thanh long đầu tư không có lãi.

Năm 2019 vợ chồng chị O và anh E bán đất nên có trả cho chị số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 15/10/2019. Sau đó vợ chồng chị O và anh E không thanh toán số tiền còn thiếu trong khi chị đã nhiều lần yêu cầu và có nhờ xã Hồng Thái O giải nhưng vợ chồng chị O và anh E vẫn chưa thanh toán.

Hiện nay vợ chồng chị O và anh E chỉ còn nợ chị số tiền là 29.203.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm lẻ ba ngàn đồng). Nay chị yêu cầu vợ chồng chị O và anh E phải cùng có trách nhiệm trả cho chị số tiền 29.203.000 đồng.

Việc mua bán diễn ra giữa chị với vợ chồng chị O và anh E không liên quan đến chồng chị.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn vợ chồng chị Nguyễn Thị O và anh Lê Tấn E trình bày:

Gia đình chị H là chủ cửa hàng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Minh Cửu ở địa phương và bán cho bà con trong thôn, hình thức bán khi nào thu hoạch sẽ thanh toán có lãi.

Vợ chồng anh chị có mua phân bón đầu tư cho Thanh long tại cửa hàng M và thanh toán tiền nhiều lần từ năm 2012 đến năm 2017 và vợ chồng anh chị nợ chị H số tiền 39.203.000 đồng. Hai bên có tổng kết nợ và chị H ghi cho vợ chồng anh chị tờ giấy kết nợ.

Từ khi hai bên tổng kết nợ thì gia đình anh chị không mua phân bón của chị H nữa vì thanh long đầu tư không có lãi.

Năm 2019 vợ chồng bán đất nên có trả cho chị H số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 15/10/2019. Như vậy hiện nay vợ chồng còn nợ chị H số tiền là 29.203.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm lẻ ba ngàn đồng) và vợ chồng anh chị đồng ý trả cho chị H số tiền này. Vì điều kiện vì kinh tế gia đình hiện rất khó khăn nên vợ chồng anh chị xin được trả cho chị H 1.000.000 đồng/năm.

Việc mua bán chỉ diễn ra giữa vợ chồng anh chị với chị H không liên quan đến chồng chị H.

Ngoài ra vợ chồng anh chị không có yêu cầu gì khác.

Vụ án không tiến hành O giải được nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn thường xuyên vắng mặt không rõ lý do, không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa đã vi phạm Điều 70 BLTTDS năm 2015.

3. Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 430, Điều 440 BLDS năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH-QH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị O và anh Lê Tấn E có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Khổng Thị H số tiền còn nợ là 29.203.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo yêu cầu khởi kiện của hộ kinh doanh Khổng Thị H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn Thái O, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, nguyên đơn hộ kinh doanh Khổng Thị H và bị đơn vợ chồng chị Nguyễn Thị O anh Lê Tấn E đều khẳng định giữa hai bên có diễn ra việc mua bán phân bón để đầu tư thanh long nên xác định đây là việc kiện “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” quan hệ trên được pháp luật dân sự điều chỉnh quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Từ năm 2012 đến năm 2017 vợ chồng Nguyễn Thị O anh Lê Tấn E có mua phân bón và còn nợ tiền của chị Khổng Thị H số tiền 39.203.000 đồng. Hai bên có tổng kết nợ, vợ chồng chị O và anh E đã trả trước số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền vợ chồng chị O và anh E còn nợ là 29.203.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, tại giai đoạn giải quyết vụ án chị Khổng Thị H đã có cung cấp chứng cứ: 02 tờ giấy ghi việc mua bán.

Bị đơn Nguyễn Thị O có xuất trình chứng cứ: 02 tờ giấy kết nợ và trả tiền.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc mua bán giữa vợ chồng chị O anh E và chị H trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định pháp luật. Việc hai bên xác lập hợp đồng mua bán tài sản không có giấy tờ thể hiện nhưng được hai bên thừa nhận nên đây là sự việc không cần chứng minh.

Tại thời điểm mua bán chị O và anh E là vợ chồng hợp pháp, việc mua phân thuốc nhằm đầu tư cho thanh long phục vụ kinh tế gia đình nên đây là khoản nợ chung của vợ chồng, do đó chị O và anh E cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho chị H.

Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị O và anh Lê Tấn E phải trả cho chị Khổng Thị H số tiền là 29.203.000 đồng.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2009/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 BLDS năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật HNGĐ năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị O và anh Lê Tấn E có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Khổng Thị H số tiền 29.203.000 đồng (Hai mươi chín triệu, hai trăm lẻ ba ngàn đồng)

Về án phí: Vợ chồng chị Nguyễn Thị O và anh Lê Tấn E phải nộp 1.460.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Khổng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 730.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001406 ngày 26/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS ND (tỉnh + huyện);
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh